

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh
phúc

Bản án số: 08 /2025/HS-ST

Ngày 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuấn Trung

2. Ông Nguyễn Lương Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Miên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ VĂN PHÓNG**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/5/1984; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên bố: Hà Văn Q, sinh năm 1964. Họ tên mẹ: Vũ Thị H, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 1; Vợ: Lê Thị K, sinh năm 1982. Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 07/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021.

Bị cáo Hà Văn P bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện P.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/9/2024 tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện P phối hợp công an thị trấn Đ

trong khi đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang đối tượng [Hà Văn P](#) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của [Hà Văn P](#) có 01 (một) túi ni lông màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Thu giữ trong túi quần bên phải của [Hà Văn P](#) đang mặc có 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu [V](#), có số IMEI: 860224073965308; 860224073965316, điện thoại đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - [Công an huyện P](#) đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Hà Văn P](#) tại [tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#), kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 22/9/2024 tại [Phòng K1 Công an tỉnh T](#), đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy gửi mẫu giám định đối với gói chất bột màu trắng thu giữ của [Hà Văn P](#) trong bì ký hiệu P1 có tổng khối lượng là **0,401 gam**.

Tại kết luận giám định số: 1042/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng KTHS [Công an tỉnh T](#) kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,401 gam.

Quá trình điều tra [Hà Văn P](#) khai nhận như sau: [Hà Văn P](#) là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng ngày 12/9/2024 [P](#) đến thuê trọ tại [nhà T, phường T, thành phố T](#). Chiều tối ngày 22/9/2024, [P](#) đang ở khu vực nhà trọ của [P](#) ở tại [tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#) thì có người lạ gọi đến hỏi mua ma túy, [P](#) đồng ý. Sau đó, [P](#) bắt xe buýt đi lên khu vực [phường Q, thành phố T](#) để tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và mang đi bán kiếm lời. Khi đi đến nơi [P](#) đã gặp và mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ 01 (một) túi ni lông màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng là ma túy loại heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Sau khi mua được ma túy, [P](#) cất giấu gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải của mình và nhắn tin cho người hỏi mua ma túy. Sau khi thỏa thuận giá cả, địa điểm giao dịch [P](#) đi xe ô tô khách lên khu vực [thị trấn Đ, P, Thái Nguyên](#) để bán ma túy. Khi đi đến khu vực [tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, Thái Nguyên](#) thì [P](#) xuống xe đi bộ ở đường đợi người đến mua ma túy thì bị tổ công tác [Công an huyện P](#) phối hợp [công an thị trấn Đ](#) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngày 15/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện P](#) tiến hành mở điện thoại thu giữ của Phóng, qua kiểm tra trong tin nhắn ngày 22/9/2024 trên điện thoại của [P](#) thấy có 19 tin nhắn liên quan đến việc [P](#) giao dịch để bán ma túy cho người khác.

Vật chứng vụ án: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,391 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu P1 và các vỏ giấy gói; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã cũ thu giữ của [Hà Văn P](#) đang bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-PL, ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo [Hà Văn P](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Hà Văn P](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Hà Văn P](#) từ **30** đến **36** tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,391 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu P1 và các vỏ giấy gói; Tịch thu xung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã cũ thu giữ của [Hà Văn P](#).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thực hiện pháp luật tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/9/2024 tại khu vực [tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên](#), [Hà Văn P](#) có hành vi tàng trữ trái phép 0,401 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán lại kiếm lời thì bị tố công tác của [Công an huyện P](#) phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng

Hành vi của [Hà Văn P](#) đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán của bị cáo nhằm mục đích kiếm lời nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cấm Mua bán, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,391 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu P1 và các vỏ giấy gói cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã cũ thu giữ của [Hà Văn P.](#) Xét thấy, chiếc điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Trong vụ án này còn có người nam giới đã bán ma túy loại Heroine cho bị can [Hà Văn P](#) vào ngày 22/9/2024, do bị can không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số điện thoại 0983.474.865 của người đặt mua ma túy của [Hà Văn P](#): Căn cứ kết quả xác minh chủ thuê bao xác định chủ của số thuê bao nêu trên là anh [Phạm Tổng Chí H2](#), sinh năm 2008, trú tại [xóm V, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình](#). Tuy nhiên anh [H2](#) đã không sử dụng số thuê bao nêu trên và cũng không quen biết, thỏa thuận trao đổi mua bán ma túy gì với bị can [Hà Văn P](#) nên Cơ quan CSĐT không xử lý là phù hợp.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[12]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Hà Văn P **36**(*ba mươi sáu*)tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2024.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Hà Văn P với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,391 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu P1 và các vỏ giấy gói.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã cũ thu giữ của Hà Văn P đựng trong bì niêm phong ký hiệu A3.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương*).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo (H), được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý

